

6
GIỚI TỪ
(PREPOSITIONS)

A. TỔNG QUAN

1
GIỚI TỪ CHỈ THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM
(Prepositions of time and place)

GIỚI TỪ CHỈ THỜI GIAN (Prepositions of time)

at			
Giờ giấc	Thời điểm trong ngày	Khoảng thời gian	Kỉ nghỉ/cuối tuần
at two o'clock at 6:45 at 7 p.m.	at noon/lunchtime/ night/midnight at dawn/sunrise/sunset	at the moment at that time at the beginning/end of	at Easter/Christmas/New Year at the weekend (UK) at weekends (UK)

in		
Buổi trong ngày	Tháng, mùa	Năm, thế kỷ
in the morning/afternoon/evening in (the) daytime	in April/May/June/July in (the) spring/summer/autumn/winter	in 2023 in the 21 st century

on		
Ngày trong tuần (Kỉ nghỉ/cuối tuần)	Ngày tháng trong năm	Ngày nghỉ
on (the) weekend (US) on Monday/Tuesday/Sunday	on 1 January on the fourth of July	on Sunday morning on Christmas Day

from ... to ...
between ... and ...

● Dùng **from ... to ...** để thông tin thời điểm bắt đầu và kết thúc của một sự việc.

The test will start **from** 9:00 a.m.
to 11:00 a.m.

● Dùng **between ... and ...** để thông tin khoảng thời gian một việc diễn ra.

The festival will take place **between** January **and** February.

GIỚI TỪ CHỈ ĐỊA ĐIỂM (Prepositions of place)

at			
Địa điểm/Vị trí cụ thể	Địa chỉ cụ thể	Nơi làm việc, trường học, sân bay, nhà hát, ...	Bữa tiệc, sự kiện
at the end of the road at the back of the room	at 18 Oak Street at 123 Main Street	at school/university at Tan Son Nhat Airport at the Broadway Theatre	at the party at the concert

in			
Vị trí ở trong một không gian	Phương tiện xe hơi và xe taxi	Quốc gia, thành phố, thị trấn, ...	Phương hướng, nơi chốn
in the kitchen/office in the garden/woods/sky	in the car in the taxi	in Vietnam/France in Ho Chi Minh City/Paris	in the north/south/east/west in the front/middle/back

on			
Vị trí trên bề mặt	Đường sá	Nơi chốn hoặc trên các tầng nhà	Phương tiện (trừ xe hơi và xe taxi)
on the chair/table on the grass/ground on the cheeks/nose/shoulders	on Wall Street on the road/highway/avenue	on the farm/island/beach on the first/second/third floor	on the bus on the train on the plane

CÁC GIỚI TỪ KHÁC

<i>between</i> giữa, ở giữa	<i>between</i> France and Germany	<i>under</i> bên dưới	<i>under</i> the table
<i>behind</i> phía sau	<i>behind</i> the door	<i>inside</i> bên trong	<i>inside</i> the box
<i>in front of</i> phía trước	<i>in front of</i> my house	<i>outside</i> bên ngoài	<i>outside</i> the building
<i>next to</i> bên cạnh	<i>next to</i> the entrance	<i>opposite</i> phía đối diện	<i>opposite</i> the gate



GIỚI TỪ THEO SAU ĐỘNG TỪ VÀ TÍNH TỪ (Verbs/Adjectives with prepositions)

GIỚI TỪ THEO SAU ĐỘNG TỪ (Verbs with prepositions)

Động từ	Giới từ	Ví dụ
<i>wait, apply, apologise, prepare, pay, wish, hope, ...</i>	<i>for</i>	Mindy told me to <i>wait for</i> her for a while.
<i>listen, explain, refer, object, belong, contribute, respond, talk, speak, ...</i>	<i>to</i>	Does this backpack <i>belong to</i> you?
<i>dream, think, smell, consist, hear, ...</i>	<i>of</i>	A futsal team usually <i>consists of</i> five players.
<i>base, concentrate, rely, depend, insist, agree, focus, ...</i>	<i>on</i>	Can you turn the TV off? I can't <i>concentrate on</i> my lesson.
<i>succeed, participate, take part, arrive, believe, involve, arrive, ...</i>	<i>in</i>	Susan asked me if I <i>believed in</i> ghosts.
<i>protect, suffer, prevent, graduate, escape, ...</i>	<i>from</i>	Some students want to attend vocational school after they <i>graduate from</i> secondary school.
<i>know, think, talk, worry, care, complain, write, laugh, arrive, look, smile, point, ...</i>	<i>about</i>	Andy is always <i>complaining about</i> everything.
<i>provide, deal, cope, argue, work, agree, ...</i>	<i>at</i>	Jeremy, why are you <i>looking at</i> me like that?
	<i>with</i>	I am sorry, but I can't <i>agree with</i> you on this point.



GHI CHÚ:

☞ Một số động từ cần tân ngữ trực tiếp trước giới từ: *protect/prevent ... from; provide ... with; invite ... to, thank ... for, complain ... about, ...*

You should put on some sunscreen before you go outside to *protect you from* the sun's rays.

☞ Một số động từ khi kết hợp với những giới từ khác nhau có nghĩa khác nhau:

◆ <i>agree on</i> (<i>đồng ý về điều gì</i>) <i>agree with</i> (<i>đồng ý với ai</i>)	◆ <i>shout at</i> (<i>la mắng ai đó một cách giận dữ</i>) <i>shout to</i> (<i>hét lên để ai đó nghe thấy</i>)
◆ <i>arrive at</i> (<i>đến một nơi nhỏ như sân bay, bến xe, ...</i>) <i>arrive in</i> (<i>đến một quốc gia, thành phố, ...</i>)	◆ <i>talk about</i> (<i>nói về điều gì</i>) <i>talk to</i> (<i>nói với ai</i>)
◆ <i>dream about</i> (<i>mơ về</i>) <i>dream of</i> (<i>mơ ước trở thành</i>)	◆ <i>think about</i> (<i>xem xét điều gì</i>) <i>think of</i> (<i>nghĩ về, có ý tưởng</i>)
◆ <i>result in</i> (<i>gây ra, dẫn đến kết quả</i>) <i>result from</i> (<i>có nguyên nhân là/bắt nguồn từ</i>)	◆ <i>work for</i> (<i>làm việc cho ai, công ty</i>) <i>work with</i> (<i>làm việc với ai</i>)



 GIỚI TỪ THEO SAU TÍNH TỪ (Adjectives with prepositions)

Tính từ	Giới từ	Ví dụ
interested, rich, confident, involved, successful, ...	in	I am interested in reading books.
famous, sorry, suitable, difficult, late, ready, convenient, perfect, useful, responsible, ...	for	I am a bit worried because I am not ready for the competition.
keen, dependent, based, ...	on	My brother is not keen on building models.
fond, afraid, full, short, tired, aware, capable, proud, ...	of	Are you fond of classical music, Emma?
popular, crowded, happy, bored, scared, pleased, familiar, busy, disappointed, annoyed, fed up, ...	with	Kevin is pleased with his competition result, isn't he?
excited, worried, nervous, angry, sure, happy, ...	about	Are you worried about the test tomorrow?
surprised, terrible, amazed, amused, skilful, good, bad, ...	at	I was so surprised at what Julie told me.
similar, friendly, rude, nice, polite, harmful, ...	to	Lucy and Liam are always friendly to their cousins.
different, absent, safe, free, ...	from	This drink is free from calories.



GHI CHÚ:

Một số tính từ khi kết hợp với các giới từ khác nhau có nghĩa khác nhau:

◆ angry with sb (tức giận với ai)	◆ happy about sth (hạnh phúc về điều gì)
angry about sth (tức giận về điều gì)	happy for sb (vui cho ai)
◆ good at (giỏi về cái gì)	◆ nice/kind/good/polite of (tính cách tử tế/tốt/ lịch sự của ai đó)
good for (tốt cho ai, cái gì)	nice/kind/good/polite to (đối xử tử tế/tốt/ lịch sự với ai đó)

C. LUYỆN TẬP



Part I. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.



Question 1: It's hard to sleep _____ the daytime.
 A. on B. at C. in D. for

Question 2: They arrived _____ Ho Chi Minh City _____ Monday.
 A. on - in B. at - on C. in - on D. between - on

Question 3: The concert is _____ Saturday night.
 A. at B. in C. on D. with

Question 4: Let's meet for lunch _____ noon tomorrow.
 A. to B. at C. on D. about

Question 5: The play starts _____ 7:30 _____ the evening.
 A. on - in B. at - on C. in - at D. at - in

Question 6: There's a beautiful garden _____ the castle.
 A. in B. with C. between D. for

Question 7: She usually exercises _____ the morning.
 A. at B. on C. in D. for

Question 8: I help Steven with his homework _____ Saturday mornings.
 A. in B. at C. on D. from

Question 9: She will arrive _____ the afternoon _____ Wednesday.
 A. on - in B. in - at C. in - on D. from - on

Question 10: My father prefers to eat his main meal _____ lunchtime.
 A. at B. in C. on D. to

Question 11: It's a great idea to take a beach walk _____ sunset to watch the sun go down.
 A. in B. on C. at D. from

Question 12: Emma was standing _____ me in the breakfast queue, and we just had a talk.
 A. in B. on C. at D. in front of

Question 13: There is a football pitch _____ our school. We enjoy playing soccer there after school.
 A. to B. from C. next to D. under

Question 14: The driver was responsible _____ the accident due to careless driving.
 A. in B. on C. of D. for

Question 15: You can't talk loudly on the phone when you are _____ the bus. It's annoying!
 A. in B. at C. on D. under

Question 16: My sister is particularly keen _____ jogging.
 A. by B. about C. with D. on

Question 17: We were absolutely amazed _____ her fluency in English.
 A. with B. for C. at D. to

Question 18: Henry no longer works _____ this company.
 A. for B. with C. at D. on

Question 19: My little brother is very interested _____ Vietnamese traditional food.
 A. at B. on C. with D. in

Question 20: This travel company is _____ for its excellent adventure holiday tours and service.
 A. proud B. certain C. famous D. different

Question 21: Please respond _____ these questions.
 A. for B. with C. to D. from

PREPOSITION

Question 22: Many people say that gaining weight often results _____ stress.
A. in B. of C. from D. at

Question 23: I am happy to hear _____ you, Linda. It's quite a long time.
A. about B. from C. of D. to

Question 24: Son Doong Cave in Vietnam has been popular _____ people all over the world recently.
A. on B. of C. with D. in

Question 25: Smoking is one of the main reasons that has contributed _____ the rise in lung cancer in recent years.
A. to B. on C. with D. in

Question 26: If you care _____ the environment, and you are interested in taking part in the project, please fill in the volunteering form.
A. about B. in C. at D. on

Question 27: I was _____ at the way Kelly behaved this morning because she is usually very polite.
A. surprised B. worried C. excited D. afraid

Question 28: Many experts say that eating too much protein is also not good _____ our body.
A. at B. on C. for D. with

Question 29: Yesterday afternoon, we saw Josh at the supermarket and shouted _____ him.
A. at B. to C. on D. with

Question 30: What do you think _____ this environmental plan? - It is quite practical.
A. about B. on C. for D. at

Part II. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 1: Fiona was absent for the English club because she had a temperature last night.
A. was B. for C. because D. a temperature

Question 2: My children are very keen of collecting models of the Seven Wonders of the World.
A. are B. of C. collecting D. the

Question 3: This morning, while I was waiting with my cousin in front of the Festival gate, I saw a car accident.
A. while B. with C. of D. saw

Question 4: We must find some solutions to stop people for throwing trash into the ocean; otherwise, a lot of fish will die.
A. to B. for C. into D. will

Question 5: My friend asked me if I heard from the landslide near our area yesterday evening.
A. if B. heard C. from D. yesterday

Question 6: Mindy was not satisfied with the service the hotel provided to her, so she complained to the manager of it.
A. satisfied with B. provided C. complained to D. of

Question 7: If I see John this evening, I will talk of him about the idea of reducing land pollution in our area.
A. see B. of C. the idea D. in

Question 8: One of the required qualities for this job position is that you have to be good in making decisions.
A. qualities B. for C. in D. making

Question 9: Jenny said that she was very proud about being Vietnamese, and so was I.
A. she B. was C. about D. so

PREPOSITION

Question 10: I saw Linda shouting with her child, so I told her to calm down.

A. saw B. with C. to D. down

Question 11: The high tide prevented us on going swimming yesterday.

A. high tide B. on C. going D. swimming

Question 12: They objected on the new work schedule, which required them to work longer hours.

A. on B. which C. required D. to

Question 13: Grace can't concentrate with her studying because her roommate is playing loud music.

A. can't B. with C. studying D. playing

Question 14: I see that the children are listening attentively for my grandmother telling the story.

A. see B. are C. for D. telling

Question 15: If you study regularly, you won't have to worry of failing the exam.

A. study B. have to C. of D. failing

Part III. Complete the second sentence so that it has a similar meaning to the original one.



Question 1: Mary doesn't like knitting.

⊕ Mary isn't keen _____

Question 2: Your opinions on healthy eating are not the same as mine.

⊕ Your opinions on healthy eating are different _____

Question 3: Helen said she was sorry that she broke my favourite cup.

⊕ Helen apologised _____

Question 4: Peter isn't interested in life in the countryside.

⊕ Peter is bored _____

Question 5: Jenny usually has breakfast with bread and a glass of milk.

⊕ Jenny's breakfast usually consists _____

Question 6: Mike got all the information about the beach holiday from the travel agency.

⊕ The travel agency provided Mike _____

Question 7: Jenifer managed to get a scholarship to attend high school in Singapore.

⊕ Jenifer succeeded _____

Question 8: Our presentation on ethnic groups in Vietnam was not as good as we expected.

⊕ We were disappointed _____

Question 9: This computer cost me a lot of money.

⊕ I paid _____

Question 10: We find the typhoon frightening.

⊕ We are very scared _____

